

BẢN TIN TUẦN 9

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

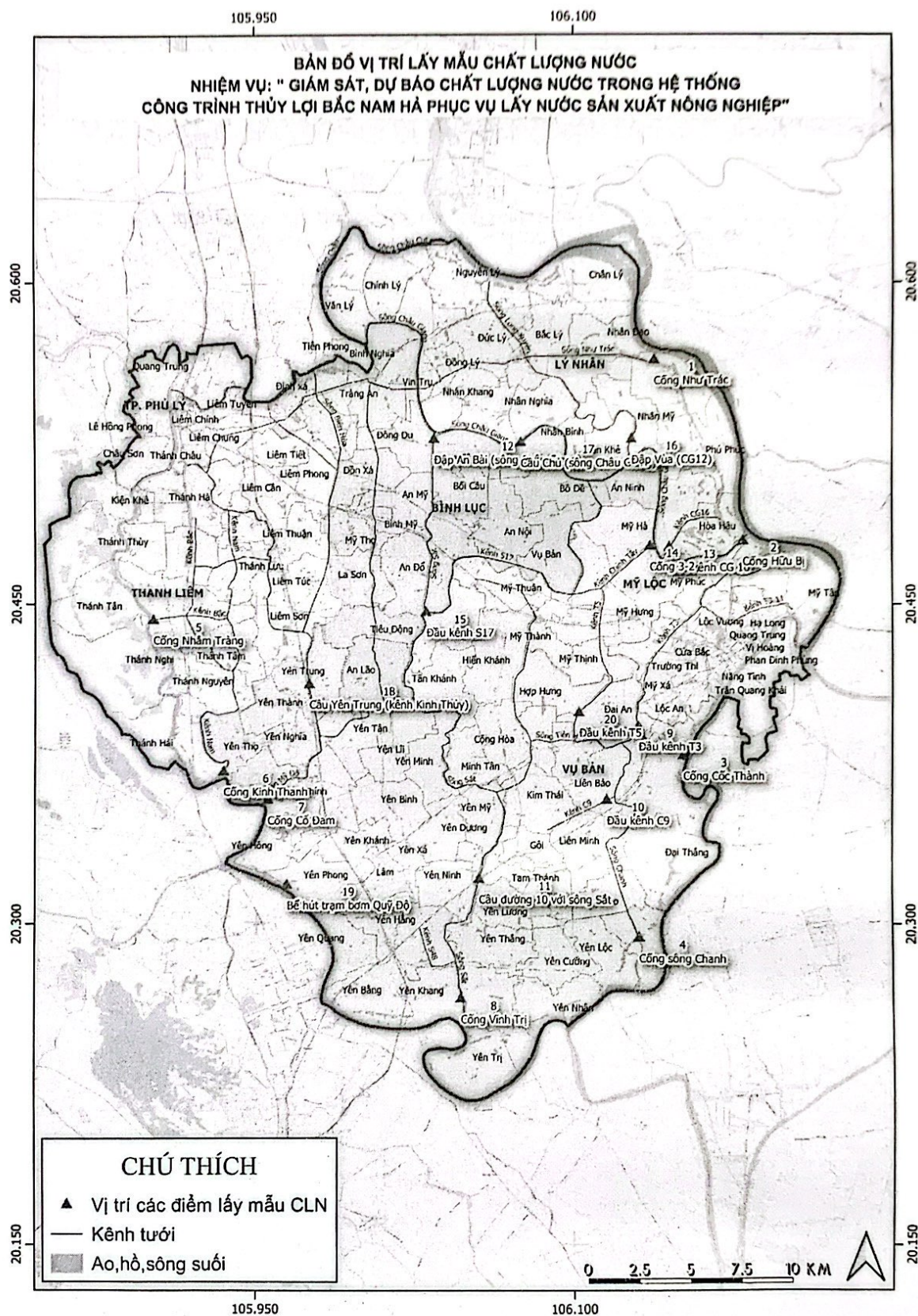
**I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 26/02 đến ngày
04/03/2025**

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cổng 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025



2. Thông tin lúc giám sát

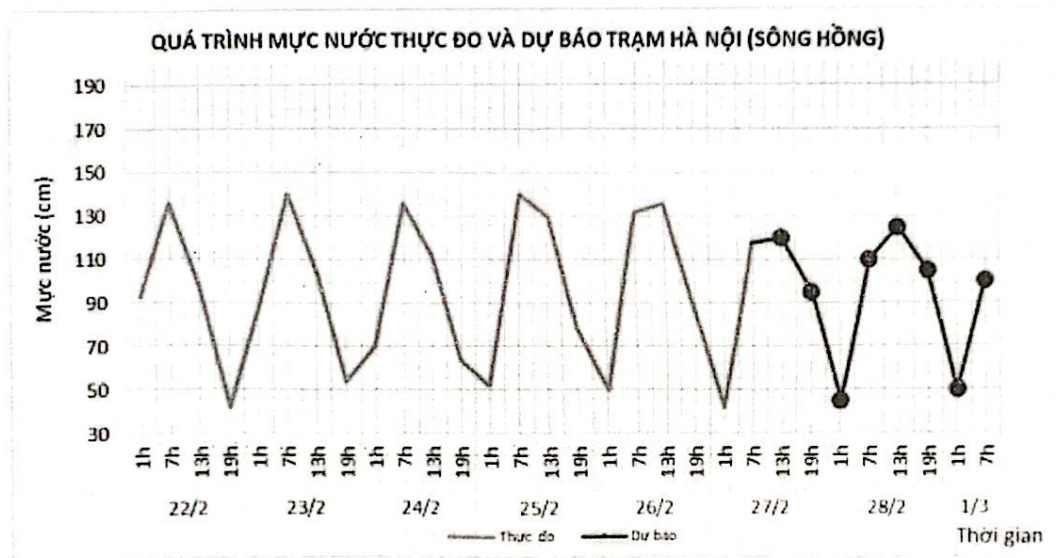
3. Kết quả đo đạc

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 26/02/2025 đến ngày 04/03/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	26/02	27/02	28/02	01/03	02/03	03/03	04/03	
Cổng Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,505	6,505	6,548	6,602	6,656	6,704	6,744	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,418	6,418	6,418	6,419	6,419	6,419	6,419	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,982	5,982	5,987	5,990	5,992	5,994	5,995	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,266	6,266	6,292	6,307	6,316	6,322	6,327	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	6,420	6,420	6,486	6,517	6,535	6,546	6,553	≥ 5
Cổng Cỏ Đam	5,928	5,928	5,915	5,906	5,905	5,910	5,921	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,635	5,635	5,660	5,672	5,679	5,685	5,691	≥ 5
Đầu kênh T3	6,331	6,331	6,353	6,366	6,376	6,384	6,390	≥ 5
Đầu kênh C9	4,882	4,882	5,002	5,120	5,224	5,310	5,380	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,901	5,901	5,985	6,061	6,134	6,202	6,263	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,073	6,073	6,197	6,271	6,334	6,398	6,456	≥ 5
Đầu kênh CG16	2,913	2,913	2,913	2,913	2,913	2,913	2,913	≥ 5
Cổng 3-2	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Đầu kênh S17	4,901	4,901	4,902	4,915	4,935	4,960	4,986	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	5,195	5,195	5,253	5,314	5,374	5,423	5,462	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	4,604	4,604	4,685	4,752	4,796	4,826	4,847	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quý Độ	5,849	5,849	5,889	5,907	5,917	5,924	5,929	≥ 5
Đầu kênh T5	6,180	6,180	6,191	6,209	6,229	6,249	6,270	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	26/02	27/02	28/02	01/03	02/03	03/03	04/03
Cổng Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cổng Hữu Bị	1,401	1,401	1,339	1,255	1,168	1,088	1,021
Cổng Cốc Thành	2,299	2,299	2,296	2,295	2,295	2,294	2,294
Cổng sông Chanh	2,425	2,425	2,411	2,401	2,394	2,388	2,384
Cổng Nhâm Trảng	1,488	1,488	1,437	1,409	1,391	1,380	1,372
Cổng Kinh Thanh	2,751	2,751	2,625	2,565	2,531	2,511	2,498
Cổng Cỏ Đam	2,456	2,456	2,483	2,501	2,507	2,499	2,481
Cổng Vĩnh Trị	1,452	1,452	1,399	1,373	1,357	1,345	1,335
Đầu kênh T3	1,610	1,610	1,533	1,491	1,461	1,439	1,423
Đầu kênh C9	4,304	4,304	4,089	3,883	3,707	3,564	3,449
Cầu đường 10 với sông Sắt	1,644	1,644	1,496	1,367	1,244	1,129	1,025
Đập An Bài (sông Châu Giang)	1,225	1,225	0,941	0,774	0,645	0,527	0,420
Đầu kênh CG16	3,464	3,464	3,464	3,464	3,464	3,464	3,464
Cổng 3-2	1,800	1,800	1,800	1,800	1,800	1,800	1,800
Đầu kênh S17	1,481	1,481	1,479	1,457	1,423	1,382	1,338
Đập Vùa (CG12)	2,787	2,787	2,619	2,477	2,354	2,255	2,179
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,246	2,246	4,111	3,996	3,918	3,867	3,831
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500
Bể hút trạm bơm Quý Độ	1,798	1,798	1,723	1,690	1,671	1,659	1,651
Đầu kênh T5	1,148	1,148	1,144	1,128	1,107	1,084	1,061

BOD ₅								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	26/02	27/02	28/02	01/03	02/03	03/03	04/03	
Cổng Như Trác	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	≤ 6
Cổng Hữu Bị	7,253	7,148	6,906	6,547	6,158	5,799	5,493	≤ 6
Cổng Cốc Thành	8,937	8,919	8,915	8,914	8,913	8,912	8,911	≤ 6
Cổng sông Chanh	12,427	12,397	12,378	12,365	12,355	12,347	12,342	≤ 6
Cổng Nhâm Trảng	12,271	11,881	11,711	11,616	11,556	11,517	11,490	≤ 6
Cổng Kinh Thanh	10,046	8,948	8,520	8,319	8,208	8,140	8,097	≤ 6
Cổng Cỏ Đam	16,865	16,985	17,102	17,189	17,232	17,231	17,192	≤ 6
Cổng Vĩnh Trị	11,560	11,317	11,148	11,074	11,032	10,995	10,956	≤ 6
Đầu kênh T3	9,790	9,463	9,366	9,309	9,259	9,216	9,181	≤ 6
Đầu kênh C9	17,147	16,608	15,888	15,190	14,590	14,100	13,706	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	12,655	11,906	11,345	10,846	10,353	9,880	9,448	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	12,565	10,563	9,750	9,303	8,909	8,486	8,069	≤ 6
Đầu kênh CG16	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Cổng 3-2	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Đầu kênh S17	16,996	17,106	17,126	17,075	16,980	16,860	16,728	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	9,923	9,588	9,335	8,995	8,610	8,268	8,001	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9,896	8,530	7,920	7,378	6,009	6,768	6,602	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	10,329	9,523	8,145	7,983	6,897	5,840	5,799	≤ 6
Đầu kênh T5	10,266	10,345	10,351	10,304	10,230	10,144	10,056	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	26/02	27/02	28/02	01/03	02/03	03/03	04/03
Cổng Như Trác	0,658	0,658	0,658	0,658	0,658	0,658	0,658
Cổng Hữu Bị	0,719	0,719	0,712	0,696	0,675	0,654	0,636
Cổng Cốc Thành	0,821	0,821	0,821	0,821	0,821	0,821	0,821
Cổng sông Chanh	0,782	0,782	0,783	0,783	0,783	0,784	0,784
Cổng Nhâm Trảng	0,875	0,875	0,868	0,864	0,861	0,859	0,858
Cổng Kinh Thanh	0,550	0,550	0,530	0,522	0,517	0,515	0,513
Cổng Cỏ Đam	0,978	0,978	0,988	0,996	1,002	1,006	1,009
Cổng Vĩnh Trị	0,655	0,655	0,644	0,639	0,637	0,635	0,633
Đầu kênh T3	0,737	0,737	0,738	0,738	0,738	0,737	0,736
Đầu kênh C9	1,601	1,601	1,577	1,555	1,537	1,524	1,514
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,683	0,683	0,649	0,620	0,591	0,563	0,537
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,566	0,566	0,513	0,490	0,471	0,448	0,424
Đầu kênh CG16	2,591	2,591	2,591	2,591	2,591	2,591	2,591
Cổng 3-2	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Đầu kênh S17	0,680	0,680	0,685	0,687	0,688	0,687	0,687
Đập Vùa (CG12)	1,473	1,473	1,468	1,455	1,435	1,416	1,401
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1,302	1,302	1,266	1,231	1,207	1,191	1,180
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,651	0,651	0,651	0,651	0,651	0,651	0,651
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	0,773	0,773	0,745	0,733	0,726	0,722	0,719
Đầu kênh T5	0,863	0,863	0,867	0,868	0,867	0,865	0,863

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ các vị trí Đầu kênh C9, CG 16, S17, Cầu Chủ.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD₅ trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT.

2. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cổng Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cỏ Đam, Sông Chanh, Nhâm Trảng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống.

3. Dự báo chung

Từ tuần 8 đến hiện tại hệ thống đang tiêu nước nội đồng ra ngoài sông. Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 9 sẽ có xu hướng tăng so với tuần 8. *gđ/lot*

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Đào Ngọc Tuấn